

Số: **15** /2022/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 04 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 1919/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại mục III.2.a Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; nội dung chuyên môn

về tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam, bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố.

b) Các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của tỉnh Hà Nam; giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức chi tập huấn, bồi dưỡng

1. Mức chi

Nội dung	Mức chi
1. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng.	
a) Chi xây dựng phương án điều tra, khảo sát và lập phiếu điều tra, khảo sát.	10.000.000 đồng/đợt
b) Chi tiền công cho người đi điều tra, khảo sát	
- Điều tra viên thuê ngoài	160.000 đồng/người/ngày.
- Điều tra viên là công chức, viên chức	80.000 đồng/người/ngày.
c) Chi đối tượng cung cấp thông tin	
- Đối với cá nhân	
+ Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	40.000 đồng/phiếu.
+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	50.000 đồng/phiếu.
+ Trên 40 chỉ tiêu	60.000 đồng/phiếu.
- Đối với tổ chức (không bao gồm cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)	
+ Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	85.000 đồng/phiếu.
+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	100.000 đồng/phiếu.
+ Trên 40 chỉ tiêu	115.000 đồng/phiếu.
đ) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát	10.000.000 đồng/đợt.
2. Trường hợp cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.	
a) Hệ số mức chi tiền công biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ	
- Tổ trưởng tổ biên soạn	75.000 đồng/tiết/người
- Thành viên thực hiện chính; thư ký	45.000 đồng/tiết/người

Nội dung	Mức chi
- Thành viên thực hiện	25.000 đồng/tiết/người
- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	15.000 đồng/tiết/người
b) Chi thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng/ngày	
- Tổ trưởng tổ thẩm định	35.000 đồng/tiết/người
- Thành viên tổ thẩm định	25.000 đồng/tiết/người
- Thư ký tổ thẩm định	15.000 đồng/tiết/người
- Đại biểu được mời tham dự	10.000 đồng/tiết/người
c) Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	
<p>- Các khoản tiền công: xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên)</p>	<p>- Đối với người có bằng đại học đúng chuyên ngành và có 15 năm kinh nghiệm trở lên hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên: 249.000 đồng/giờ.</p> <p>- Đối với người có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm: 187.000 đồng/giờ;</p> <p>- Đối với người có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm: 124.000 đồng/giờ;</p> <p>- Đối với người có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có dưới 3 năm kinh nghiệm: 93.000 đồng/giờ.</p>
- Chi phí quay video bài giảng (thời	

Nội dung	Mức chi
<p>lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trú, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người);</p> <p>- Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia);</p>	<p>100.000 đồng/phút.</p>
<p>- Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập dữ liệu và kiểm tra hiệu đính thông tin là 10.000 đồng/1 trang; - Tạo lập dữ liệu trên các trang siêu văn bản (Web) là 30.000 đồng/trang tài liệu gốc A4; - Tạo lập thông tin điện tử bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số tăng từ 10% đến 30% mức chi quy định tương ứng ở trên (không bao gồm chi phí thiết kế giao diện, cấu trúc toàn trang); - Tạo lập thông tin điện tử từ các nguồn dữ liệu điện tử có sẵn, mức chi bằng 15% mức chi tạo lập thông tin ở trên; - Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học; chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập, gia công bài giảng điện tử tương tác: 20.000 đồng/trang tài liệu gốc A4.
<p>đ) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc.</p>	<p>200.000 đồng/học viên</p>

- Chi in phiếu và mẫu điều tra, khảo sát theo thực tế chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

- Chi tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; chế độ đi công tác, tập huấn thực hiện theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Chi chế độ giảng viên, báo cáo viên; tổ chức, quản lý lớp học thực hiện theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi và xét kết quả thực hiện theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Căn cứ vào dự toán được giao hằng năm cho đơn vị, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết này.

3. Những nội dung khác: thực hiện theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, Kỳ họp thứ tám (*Kỳ họp thường lệ giữa năm 2022*) thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Bộ GD và ĐT;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD và ĐT; Tài chính, Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Sơn